

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025
BẬC CAO ĐẲNG - KHÓA 2022- KHÓA 2023 - KHÓA 2024
Khoa Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi chú
Bậc Cao Đẳng								
1	22211TT2029	Đỗ Ngọc Hiếu	CD22TT11	9.88	100	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
2	22211TT0252	Nguyễn Hữu Khang	CD22TT11	9.88	91	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
3	22211DH0626	Trần Phạm Yến Nhi	CD22DH1	9.81	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
4	22211TT3000	Trần Trung Chiến	CD22TT11	9.72	99	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
5	22211TT2461	Nguyễn Văn Hoàng	CD22TT11	9.7	100	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
6	22211DH0366	Nguyễn Vũ Hàn Uyên	CD22DH2	9.48	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
7	22211TT4759	Đỗ Trí Khang	CD22TT11	9.46	100	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
8	22211TM1041	Võ Văn Bảo	CD22TM1	9.4	91	Xuất sắc	4.200.000	Đã có sổ tài khoản
9	22211DH0147	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	CD22DH2	9.39	100	Xuất sắc	5.712.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
10	22211TT2577	Lê Việt Khanh	CD22TT11	9.3	100	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
11	22211DH0481	Lê Thị Thu Trang	CD22DH1	9.29	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
12	22211DH0088	Kiều Thị Ngọc Trinh	CD22DH2	9.16	93	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
13	22211TT1357	Nguyễn Văn Dư	CD22TT11	9.12	100	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
14	22211DH0096	Ngô Đức Thành	CD22DH2	9.09	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
15	22211DH4152	Nguyễn Huỳnh Ngân	CD22DH5	9.08	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản
16	22211TT2663	Nguyễn Phương Nhi	CD22TT11	9	99	Xuất sắc	2.100.000	Đã có sổ tài khoản
17	22211TT0253	Trần Thị Anh Thư	CD22TT11	9.76	87	Giỏi	1.925.000	Đã có sổ tài khoản
18	22211TT2661	Nguyễn Tiến Đạt	CD22TT11	9.72	89	Giỏi	1.925.000	Đã có sổ tài khoản
19	22211TT1242	Nguyễn Phương Tấn	CD22TT11	9.56	87	Giỏi	1.925.000	Đã có sổ tài khoản
20	22211TM0007	Nguyễn Phước Bình	CD22TM1	9.55	89	Giỏi	3.850.000	Đã có sổ tài khoản
21	22211DH0176	Nguyễn Thị Ngọc Hân	CD22DH4	9.53	89	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
22	22211TM0452	Trần Nguyễn Tín	CD22TM1	9.5	81	Giỏi	3.850.000	Đã có sổ tài khoản
23	22211TT2462	Nguyễn Thành Nhân	CD22TT5	9.28	87	Giỏi	4.620.000	Đã có sổ tài khoản
24	22211TT0173	Vũ Hoàng Duy	CD22TT9	9.08	85	Giỏi	4.620.000	Đã có sổ tài khoản
25	23211DH4022	Nguyễn Văn Tuấn	CD23DH7	9.45	100	Xuất sắc	5.712.000	Đã có sổ tài khoản

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi chú
26	23211DH0027	Lâm Tấn Chương	CD23DH1	9.02	100	Xuất sắc	5.304.000	Đã có sổ tài khoản
27	23211TT0029	Trần Kim Anh Khoa	CD23TT1	9.33	83	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
28	23211TM0144	Nguyễn Minh Hưng	CD23TM1	8.97	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
29	23211TT1220	Thái Thành Thương	CD23TT3	8.9	89	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
30	23211DH0351	Đinh Hữu Anh Quân	CD23DH5	8.71	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
31	23211TT0068	Phạm Minh Hiếu	CD23TT2	8.69	97	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
32	23211DH4118	Huỳnh Trịnh Lâm	CD23DH7	8.65	97	Giỏi	4.862.000	Đã có sổ tài khoản
33	23211DH3968	Trần Nhật Minh	CD23DH7	8.57	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
34	23211TM4266	Võ Thành Công	CD23TM1	8.48	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
35	23211TT1998	Đỗ Nguyên Tài	CD23TT12	8.44	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
36	23211DH2900	Nguyễn Văn Tường	CD23DH7	8.44	91	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
37	23211DH3308	Dương Thanh Kim Duyên	CD23DH5	8.42	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
38	23211DH4031	Phan Bùi Hoàng Huy	CD23DH7	8.41	97	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
39	23211DH2007	Phạm Thị Ngọc Trâm	CD23DH3	8.38	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
40	23211DH4059	Phạm Thị Kim Thùy	CD23DH7	8.36	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
41	23211DH4277	Nguyễn Minh Long	CD23DH7	8.36	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
42	23211DH2093	Huỳnh Tuấn Kiệt	CD23DH3	8.36	99	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
43	23211DH1132	Nguyễn Thanh Huy	CD23DH2	8.35	96	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
44	23211TM4004	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	CD23TM1	8.28	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
45	23211DH4126	Võ Ngọc Uyên Phương	CD23DH7	8.26	83	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
46	23211TM1561	Thành Minh Trường	CD23TM1	8.25	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
47	23211TM0100	Nguyễn Văn Thuận	CD23TM1	8.21	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
48	23211TT4535	Bùi Anh Kiệt	CD23TT4	8.19	99	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
49	23211DH0572	Trần Trọng Nghĩa	CD23DH1	8.16	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
50	23211TT4609	Trần Phạm Thanh Phú	CD23TT11	8.15	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
51	24211TT1178	Bùi Nguyễn Minh Quân	CD24TT1	9.64	99	Xuất sắc	5.880.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
52	24211TT2838	Bùi Trí Nguyên	CD24TT3	9.51	100	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
53	24211TT1705	Nguyễn Xuân Hanh	CD24TT2	9.14	98	Xuất sắc	5.880.000	Đã có sổ tài khoản
54	24211TT0596	Nguyễn Tấn Đạt	CD24TT3	9.27	83	Giỏi	5.390.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
55	24211TT4545	Trịnh Hoài An	CD24TT5	9.16	84	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
56	24211TT0370	Nguyễn Xuân Triết	CD24TT1	9.14	89	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
57	24211TM0153	Trần Hữu Bá	CD24TM1	8.94	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
58	24211TT3786	Hồ Thị Vân Anh	CD24TT7	8.89	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
59	24211TT1712	Trần Anh Khoa	CD24TT2	8.89	93	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
60	24211TT2160	Ngô Thiên Bảo	CD24TT2	8.87	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Điểm RL	Xếp loại HB	Số Tiền	Ghi chú
61	24211DH0016	Lê Ngọc Phương Uyên	CD24DH1	8.69	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
62	24211DH0411	Hà Thị Bích Trâm	CD24DH2	8.66	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
63	24211DH2715	Trần Quế Lam	CD24DH5	8.66	89	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
64	24211TT3499	Lê Văn Thế	CD24TT4	8.65	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
65	24211TT3757	Nguyễn Châu Quốc Kỳ	CD24TT5	8.64	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
66	24211TT3936	Văn Sỹ Hà Lương	CD24TT5	8.64	80	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
67	24211DH3751	Tổng Vỹ Bằng	CD24DH5	8.61	100	Giỏi	4.488.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
68	24211DH2628	Nguyễn Thanh Vân Anh	CD24DH4	8.57	96	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
69	24211DH3949	Nguyễn Trường An	CD24DH6	8.54	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
70	24211DH3988	Phạm Ngân Sơn	CD24DH6	8.54	94	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
71	24211TT3767	Phạm Thị Ngọc Ái	CD24TT5	8.54	88	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
72	24211TM1152	Nguyễn Công Định	CD24TM1	8.53	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
73	24211DH0431	Lê Nguyễn Quỳnh Như	CD24DH1	8.51	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
74	24211DH2014	Thái Minh Hiền	CD24DH3	8.5	100	Giỏi	5.236.000	Bổ sung sổ tài khoản ngân hàng vietcombank
75	24211DH2079	Văn Ngọc Linh	CD24DH2	8.47	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
76	24211DH2360	Nguyễn Thy Phương	CD24DH3	8.45	91	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
77	24211DH3601	Phan Hồng Khải	CD24DH5	8.43	96	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
78	24211DH3187	Phạm Thị Hồng Ngọc	CD24DH4	8.43	87	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
79	24211DH1816	Nguyễn Thị Thanh Hường	CD24DH2	8.4	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
80	24211DH2886	Phan Thị Thùy Vân	CD24DH4	8.4	85	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
81	24211DH0536	Lý Dương Bảo Trâm	CD24DH1	8.35	100	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản
82	24211TT3159	Nguyễn Anh Quý	CD24TT4	8.34	100	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
83	24211TT1788	Nguyễn Xuân Thu Trang	CD24TT4	8.34	83	Giỏi	5.390.000	Đã có sổ tài khoản
84	24211DH2187	Trần Ngọc Hân	CD24DH2	8.33	81	Giỏi	5.236.000	Đã có sổ tài khoản

Danh sách có 84 sinh viên